

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành giá dịch vụ nghĩa trang
được đầu tư từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 477/TTr-SXD ngày 14 tháng 12 năm 2023, Công văn số 3220/SXD-KT,HT ngày 28 tháng 12 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài chính tại Công văn số 5015/STC-QLGCS ngày 13 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2016 của UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (t/h);
- VP UBND tỉnh (LĐ, P.KT);
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT(Toàn).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Minh

QUYẾT ĐỊNH

Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Giá dịch vụ nghĩa trang trong danh mục đơn giá được ban hành kèm theo Quyết định này áp dụng thống nhất tại các nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La, khuyến khích áp dụng cho các nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành các nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

b) Các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Sơn La.

c) Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người có quan hệ với người được táng tại nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La.

d) Các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hoạt động liên quan đến nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Sơn La.

3. Điều kiện, nguyên tắc áp dụng

a) Giá dịch vụ mai táng, xây mộ và cải táng xác định trên cơ sở kích thước phần mộ cá nhân, khối lượng công việc phải thực hiện, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng vật liệu và các định mức được cấp có thẩm quyền ban hành để hoàn thành dịch vụ mai táng, xây mộ và cải táng, gắn với chất lượng dịch vụ, tuân thủ chế độ, chính sách của Nhà nước, điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán của từng địa phương và được cơ quan có quyền tổ chức điều chỉnh khi có sự thay đổi về yếu tố cấu thành giá và quy định pháp luật.

b) Các dịch vụ trong danh mục đơn giá được ban hành gắn với loại hình, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng dịch vụ theo thiết kế mẫu được ban hành kèm theo Quyết định này là cơ sở để bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ thỏa thuận, ký kết hợp đồng, thực hiện và thanh toán, quyết toán hợp đồng dịch vụ nghĩa trang. Các bên liên quan có thể thỏa thuận giá để sử dụng các dịch vụ nghĩa trang khác nằm ngoài danh mục được ban hành hoặc khi có yêu cầu về chất lượng cung cấp dịch vụ cao hơn so với quy định nhưng phải phù hợp với phong tục, tập quán văn minh và trong khuôn khổ quy định pháp luật.

4. Nội dung thực hiện dịch vụ

a) Xây dựng mộ cát táng (gồm phần huyệt và phần mộ, chưa tính ốp, lát) bao gồm các công tác: Đào huyệt; bê tông lót huyệt; xây bao huyệt; trát tường trong huyệt; tấm đan mặt huyệt; xây thân mộ; trát thân mộ; đắp cát thân mộ; bê

tông xung quanh mộ và láng mặt bê tông lõi đi quanh mộ với kích thước theo thiết kế mẫu.

b) Xây dựng huyệt mộ cát táng (*gồm phần huyệt, nắp huyệt và bên tông xung quanh mộ*) bao gồm các công tác: Đào huyệt; bê tông lót huyệt; xây bao huyệt; trát tường trong huyệt; tấm đan mặt huyệt; bê tông xung quanh mộ và láng mặt bê tông lõi đi quanh mộ với kích thước theo thiết kế mẫu.

c) Xây dựng mộ chôn cố định (*gồm huyệt mộ và phần mộ, chưa tính ốp, lát*) bao gồm các công tác: Đào huyệt; bê tông lót huyệt; xây bao huyệt; trát tường trong huyệt; tấm đan mặt huyệt; xây thân mộ; trát thân mộ; đắp cát thân mộ; bê tông xung quanh mộ và láng mặt bê tông lõi đi quanh mộ với kích thước theo thiết kế mẫu.

d) Xây dựng huyệt mộ chôn cố định (*gồm phần huyệt, nắp huyệt và bê tông xung quanh mộ*) bao gồm các công tác: Đào huyệt; bê tông lót huyệt; xây bao huyệt; trát tường trong huyệt; tấm đan mặt huyệt; bê tông xung quanh mộ và láng mặt bê tông lõi đi quanh mộ với kích thước theo thiết kế mẫu.

đ) Xây dựng mộ chôn để bốc bao gồm các công tác: Đào huyệt; bê tông lót huyệt; xây bao huyệt; trát tường trong huyệt với kích thước theo thiết kế mẫu.

e) Xây bao mộ chôn để bốc bao gồm các công tác: Xây gạch bao thân mộ và trát thân mộ với kích thước theo thiết kế mẫu.

g) Đào huyệt mộ cát táng với kích thước hố đào theo thiết kế mẫu.

h) Đào huyệt mộ chôn cất một lần hoặc chôn cất để bốc với kích thước hố đào theo thiết kế mẫu.

(Có bản vẽ thiết kế mẫu kèm theo)

5. Giá dịch vụ

a) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Sơn La

- Xây dựng mộ cát táng: 2.800.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.070.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.810.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.350.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.460.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.980.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 360.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ chôn cất một lần hoặc chôn cất để bốc: 1.450.000 đồng/mộ.

b) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Vân Hồ

- Xây dựng mộ cát táng: 2.770.000 đồng/mộ;

- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.050.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.700.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.260.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.350.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.960.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ chôn cát một lần hoặc chôn cát để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

c) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Mộc Châu

- Xây dựng mộ cát táng: 2.790.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.065.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.740.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.290.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.370.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.970.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ chôn cát một lần hoặc chôn cát để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

d) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Yên Châu

- Xây dựng mộ cát táng: 2.760.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.040.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.680.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.230.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.345.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.955.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ chôn cát một lần hoặc chôn cát để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

đ) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Mai Sơn

- Xây dựng mộ cát táng: 2.780.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.060.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.720.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.270.000 đồng/mộ;

- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.360.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.965.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ chôn cất một lần hoặc chôn cất để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

e) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Thuận Châu

- Xây dựng mộ cát táng: 2.775.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.050.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.710.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.260.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.360.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.960.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ chôn cất một lần hoặc chôn cất để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

g) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Quỳnh Nhai

- Xây dựng mộ cát táng: 2.770.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.050.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.710.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.260.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.360.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.960.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ chôn cất một lần hoặc chôn cất để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

h) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Sông Mã

- Xây dựng mộ cát táng: 2.645.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 1.980.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.400.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.100.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.250.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.880.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;

- Đào huyệt mộ chôn cất một lần hoặc chôn cất để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

i) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Sốp Cộp

- Xây dựng mộ cát táng: 2.730.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.030.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.600.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.220.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.330.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.930.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;

- Đào huyệt mộ chôn cất một lần hoặc chôn cất để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

k) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Bắc Yên

- Xây dựng mộ cát táng: 2.720.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.050.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.520.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.220.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.290.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.900.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;

- Đào huyệt mộ chôn cất một lần hoặc chôn cất để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

l) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Phù Yên

- Xây dựng mộ cát táng: 2.760.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.060.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.640.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.260.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.325.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.935.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;

- Đào huyệt mộ chôn cất một lần hoặc chôn cất để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

m) Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Mường La.

- Xây dựng mộ cát táng: 2.770.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ cát táng: 2.050.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn cố định: 6.710.000 đồng/mộ;
- Xây dựng huyệt mộ chôn cố định: 5.260.000 đồng/mộ;
- Xây dựng mộ chôn để bốc: 4.360.000 đồng/mộ;
- Xây bao mộ chôn để bốc: 1.960.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ cát táng: 340.000 đồng/mộ;
- Đào huyệt mộ chôn cát một lần hoặc chôn cát để bốc: 1.360.000 đồng/mộ.

n) Giá dịch vụ tổ chức tang lễ; chăm sóc mộ, tu sửa mộ; di chuyển thi hài, linh cữu đi hỏa táng; bảo quản, lưu trữ tro cốt; dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm và các dịch vụ có liên quan khác do bên cung cấp dịch vụ và bên sử dụng dịch vụ thỏa thuận, thực hiện theo nhu cầu, yêu cầu, gắn với chất lượng cung cấp dịch vụ, thời gian sử dụng dịch vụ, mặt bằng giá đã hình thành trên thị trường, phù hợp với phong tục, tập quán văn minh và tuân thủ quy định pháp luật.

Giá dịch vụ nghĩa trang được miễn thuế giá trị gia tăng theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 Luật thuế giá trị gia tăng sửa đổi năm 2013.

Điều 2. Quy trình thực hiện, yêu cầu kỹ thuật và chất lượng dịch vụ

1. Hướng dẫn quy trình tiếp nhận, đăng ký và thực hiện dịch vụ

Khi có nhu cầu lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết tại các nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người có quan hệ với người được táng liên hệ với tổ chức, đơn vị quản lý nghĩa trang để thỏa thuận, ký hợp đồng thực hiện dịch vụ cơ bản hoặc thỏa thuận các dịch vụ khác theo nhu cầu và phải được hai bên nhất trí, tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với phong tục, tập quán văn minh. Trong đó, gồm các quy trình chủ yếu sau:

- a) Liên hệ, đăng ký dịch vụ.
- b) Thỏa thuận, ký hợp đồng dịch vụ, với các nội dung cơ bản như sau:
 - Các chủ thể ký hợp đồng;
 - Đối tượng hợp đồng;
 - Nội dung các dịch vụ và yêu cầu về chất lượng dịch vụ;
 - Giá dịch vụ và phương thức thanh toán;
 - Các điều kiện về thay đổi hợp đồng;
 - Quyền và nghĩa vụ các bên liên quan;
 - Bản vẽ sơ đồ, vị trí phần mộ cá nhân theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang được phê duyệt (kèm theo hợp đồng).

c) Nghiệm thu, thanh toán, quyết toán hợp đồng dịch vụ.

d) Đơn vị quản lý, vận hành nghĩa trang lập, lưu sổ theo dõi hoạt động táng trong nghĩa trang, lưu giữ tro cốt tại nhà lưu giữ tro cốt theo thời gian và lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng, lưu giữ tro cốt và thân nhân.

2. Yêu cầu về quy trình thực hiện

a) Tuân thủ quy định về bảo vệ nghĩa trang và bảo vệ môi trường.

b) Tuân thủ quy chế quản lý nghĩa trang.

c) Đúng quy định về việc tiếp nhận đăng ký, tổ chức mai táng; lưu giữ tro cốt trong nghĩa trang.

d) Đúng quy định về hoạt động lễ nghi, chỉ dẫn khách thăm viếng, tưởng niệm và quản lý các hoạt động trong nghĩa trang.

3. Yêu cầu về hoạt động xây dựng trong mai táng

a) Tuân thủ theo pháp luật về xây dựng, đất đai, môi trường.

b) Sử dụng hình thức táng phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa đất, kinh phí xây dựng và đảm bảo yêu cầu môi trường và cảnh quan xung quanh.

c) Phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh, hiện đại.

d) Đảm bảo vệ sinh trong xây dựng, thực hiện lễ, táng.

4. Yêu cầu về thực hiện giá dịch vụ và chất lượng dịch vụ

a) Công khai, minh bạch, được bên sử dụng dịch vụ và bên cung ứng dịch vụ đồng thuận.

b) Tuân thủ thỏa thuận, hợp đồng dịch vụ, có sự tương trợ, giúp đỡ, tin cậy, đảm bảo, nghĩa tình, cảm thông, trách nhiệm.

c) Đảm bảo chi trả hợp lý để đơn vị cung ứng dịch vụ bố trí nguồn lực, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật, bảo hộ lao động cần thiết phục vụ hoạt động mai táng trong nghĩa trang đáp ứng yêu cầu về môi trường, an toàn lao động và các khoản phí phải đóng, phát sinh theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La được tổ chức điều chỉnh, thay thế trong các trường hợp sau:

1. Khi có sự thay đổi lớn về mặt bằng giá, kỹ thuật, quy trình, chất lượng dịch vụ.

2. Khi có sự thay đổi về cơ chế, chính sách của Nhà nước, định mức kinh tế kỹ thuật.

3. Điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của tỉnh, khu vực và thu nhập của người dân có thay đổi.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức xây dựng, điều chỉnh giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước khi cần thiết theo quy định pháp luật, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

b) Kiểm tra theo thẩm quyền đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng do các chủ đầu tư lập, làm cơ sở báo cáo UBND tỉnh trước khi Chủ đầu tư phê duyệt theo thẩm quyền.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn cấp huyện tổ chức thực hiện giá dịch vụ, quản lý, sử dụng nguồn thu đúng quy định.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Chỉ đạo phòng chuyên môn trực thuộc và cơ quan được giao quản lý, vận hành nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện thực hiện niêm yết, công khai, minh bạch giá. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, thân nhân người có nhu cầu lưu giữ thi hài hoặc hài cốt, tro cốt của người chết tại các nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, đăng ký, thực hiện dịch vụ, thanh toán, quyết toán hợp đồng, quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng quy định pháp luật.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, niêm yết, công khai giá dịch vụ nghĩa trang được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La. Tổ chức phổ biến, vận động người dân sử dụng hình thức táng phù hợp nhằm tiết kiệm tối đa đất đai, kinh phí, bảo vệ môi trường, cảnh quan xung quanh, phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh, hiện đại, đảm bảo vệ sinh trong xây dựng, thực hiện lễ, táng, phù hợp với chủ trương, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng góp, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương./.